

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định về việc hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1600/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/05/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiên sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1787/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/06/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về việc hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1600/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/05/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

1. Điểm a, Khoản 3, Điều 4 được sửa đổi như sau:

a) Tiêu chí xét cấp học bổng lần đầu

Tiêu chí xét cấp học bổng lần đầu và quy định tính điểm đối với từng tiêu chí như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm	Minh chứng
1	Thành tích nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực liên quan đến đề tài luận án (trong thời hạn 03 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh) <i>(Xem xét đến uy tín của tạp chí khoa học)</i>		
-	Bài báo quốc tế ISI/Scopus	Từ 05 đến 10 điểm/bài nếu tên đầu hoặc tác giả liên hệ; 03 đến 05 điểm/bài nếu là đồng tác giả	- Danh mục các công trình công bố của nghiên cứu sinh có xác nhận của đơn vị chuyên môn, trong đó ghi rõ tên tác giả,

STT	Tiêu chí	Điểm	Minh chứng
-	Báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có uy tín xuất bản bằng tiếng nước ngoài có phản biện, có mã số ISBN hoặc bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài	03 điểm/bài nếu tên đầu hoặc tác giả liên hệ; 02 điểm/bài nếu là đồng tác giả	năm xuất bản, tên bài báo/báo cáo, tên tạp chí/kỷ yếu, tập, số, số trang, thông tin về tạp chí (ISI, Scopus, chỉ số IF, mã số ISBN,...), thông tin về kỷ yếu (địa điểm, thời gian tổ chức hội thảo, ...) - Bản sao các công bố tương ứng với danh mục
-	Bài báo đăng trong tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước	02 điểm/bài nếu tên đầu hoặc tác giả liên hệ; 01 điểm/bài nếu là đồng tác giả	
2	Kết quả học tập ở bậc cử nhân và/hoặc thạc sĩ		
-	Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính quy hạng xuất sắc	15 điểm	Bản sao bằng tốt nghiệp cử nhân và/hoặc thạc sĩ, bảng điểm kết quả học tập tương ứng
-	Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính quy hạng giỏi	10 điểm	
-	Có bằng thạc sĩ với điểm TBC tích lũy đạt từ 3.60 đến 4.00	5 điểm	
-	Có bằng thạc sĩ với điểm TBC tích lũy đạt từ 3.2 đến 3.59	3 điểm	
-	Sinh viên tốt nghiệp đại học dự tuyển đào tạo tiến sĩ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng	5 điểm	

STT	Tiêu chí	Điểm	Minh chứng
3	Năng lực ngoại ngữ (Xem xét đến uy tín của cơ sở đào tạo và kết quả học tập của người học)		
-	Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Tối đa 5 điểm	Bản sao văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ ngoại ngữ
-	Có bằng cử nhân hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Tối đa 5 điểm	
-	Có chứng chỉ ngoại ngữ do một tổ chức khảo thí quốc tế cấp và được Việt Nam công nhận tương đương bậc 5/6 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tối đa 5 điểm	
4	Đề cương nghiên cứu sinh	Tối đa 10 điểm (điểm chấm của Tiểu ban chuyên môn chia 4)	Bản sao biên bản đánh giá của Tiểu ban chuyên môn, các phiếu chấm
5	Giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích trong lĩnh vực liên quan đến đề tài luận án		
-	Cấp quốc tế	02 điểm/giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích	Bản sao chứng nhận giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích
-	Cấp quốc gia	01 điểm/giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích	

Điểm xét cấp học bổng lần đầu là tổng điểm theo các tiêu chí trên.

Đối với các nghiên cứu sinh có điểm xét cấp học bổng bằng nhau ở cuối danh sách, ưu tiên xét cấp đối với nghiên cứu sinh có hoàn cảnh gia đình và điều kiện bản thân khó khăn.

2. Phụ lục 1 và Phụ lục 4 được sửa đổi như các Phụ lục tương ứng đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị đào tạo, Giám đốc Quỹ Phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Website của ĐHQGHN;
- Lưu: VT, Ban ĐT, H35.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục 1

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG/KHOA

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐỀ NGHỊ XÉT CẤP HỌC BỔNG LẦN ĐẦU

Năm

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của Trường/Khoa.....)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Đối tượng xét tuyển		Điểm theo các tiêu chí					Ghi chú		
				Từ cử nhân	Từ thạc sĩ	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		Tổng cộng	

Danh sách gồm có nghiên cứu sinh.



